

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA - MILIKET

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013**

Tháng 03 năm 2014

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 24

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Triết	Chủ tịch
Ông Trần Bảy	Thành viên
Ông Phan Thanh Dũng	Thành viên
Ông Trịnh Việt Dũng	Thành viên
Bà Lưu Thị Tuyết Mai	Phó Chủ tịch

Ban Giám đốc

Ông Võ Văn Út	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Ngọc Vinh	Phó Tổng Giám đốc

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013, phản ánh một cách trung thực và hợp lý, tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan **đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính**;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế và thực hiện kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính được lập và trình bày tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,

Võ Văn Út

Giám đốc

Ngày 06 tháng 03 năm 2014

Số: /2014/BCTC-VA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 06/03/2014, từ trang 04 đến trang 24, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Phó Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
...

Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT ANH
Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2014

Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
...

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA - MILIKET
Số 1230 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung,
quận Thủ Đức, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

(Các thuyết minh từ trang 08 đến trang 24 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

MẪU B01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		159.580.960.622	147.204.155.383
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.	83.101.944.762	47.260.577.651
1. Tiền	111		41.773.437.447	37.845.963.601
2. Các khoản tương đương tiền	112		41.328.507.315	9.414.614.050
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6.	13.840.240.000	30.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		13.840.240.000	30.000.000.000
III- Các khoản phải thu	130		33.359.338.170	45.663.823.953
1. Phải thu của khách hàng	131		28.452.800.786	23.148.656.188
2. Trả trước cho người bán	132		2.271.961.109	18.740.835.624
5. Các khoản phải thu khác	135	7.	2.879.883.680	3.816.849.946
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(245.307.405)	(42.517.805)
IV- Hàng tồn kho	140	8.	28.931.751.440	22.272.119.455
1. Hàng tồn kho	141		29.076.194.292	22.306.774.537
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(144.442.852)	(34.655.082)
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		347.686.250	2.007.634.324
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	9.	347.686.250	2.007.634.324
B- TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		22.904.285.240	23.707.645.197
II- Tài sản cố định	220		22.865.557.583	23.553.564.295
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10.	22.248.302.128	23.553.564.295
- Nguyên giá	222		77.648.158.141	76.145.230.254
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(55.399.856.013)	(52.591.665.959)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	11.	617.255.455	-
V- Tài sản dài hạn khác	260		38.727.657	154.080.902
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		38.727.657	98.747.178
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	12.	-	55.333.724
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		182.485.245.862	170.911.800.580

(Các thuyết minh từ trang 08 đến trang 24 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
1	2	3	4	5
A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		70.333.261.291	62.467.872.208
I- Nợ ngắn hạn	310		70.333.261.291	62.467.872.208
2. Phải trả cho người bán	312		28.705.187.037	28.736.670.614
3. Người mua trả tiền trước	313		136.810.849	200.532.295
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	13.	10.809.604.522	4.428.894.268
5. Phải trả người lao động	315		16.529.256.479	16.739.348.664
6. Chi phí phải trả	316	14.	8.486.842.590	6.939.697.416
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	15.	611.280.141	597.619.831
11. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		5.054.279.673	4.825.109.120
B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		112.151.984.571	108.443.928.372
I- Nguồn vốn, quỹ	410	16.	112.151.984.571	108.443.928.372
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		48.000.000.000	48.000.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		17.264.382.756	13.238.576.826
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		16.309.599.105	12.813.076.282
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		4.464.392.892	3.146.419.150
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		26.113.609.818	31.245.856.114
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		182.485.245.862	170.911.800.580

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
4. Nợ khó đòi đã xử lý		1.266.830.734	1.266.830.734
5. Ngoại tệ các loại USD		541.673,48	8.661,88

Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Nguyễn Thị Mai Hương

Võ Văn Út

(Các thuyết minh từ trang 08 đến trang 24 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

MẪU B02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2013

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	17.	556.627.593.925	539.892.129.576
2. Các khoản giảm trừ	02	17.	1.051.956.423	2.854.176.964
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ(10=01-03)	10	17.	555.575.637.502	537.037.952.612
4. Giá vốn hàng bán	11	18.	404.044.687.604	414.220.345.929
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		151.530.949.898	122.817.606.683
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	19.	4.400.548.746	4.221.303.605
7. Chi phí tài chính	22		28.208.584	6.723.733
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		97.938.924.427	76.849.263.236
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		14.853.019.372	13.184.406.281
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		43.111.346.261	36.998.517.038
11. Thu nhập khác	31	20.	1.875.849.085	1.644.777.419
12. Chi phí khác	32	20.	1.521.320.175	1.322.842.780
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	20.	354.528.910	321.934.639
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		43.465.875.171	37.320.451.677
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	21.	17.677.779.776	6.074.595.563
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	22.	55.333.724	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		25.732.761.671	31.245.856.114
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	23.	5.361	6.510

Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Nguyễn Thị Mai Hương

Võ Văn Út